

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ TN Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Án số: 122/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Đồng Huy Hưởng

Các hội thẩm nhân dân: ông Lê Văn Ninh, ông Trương Bế Thiện

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Hoàng Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN: bà Hoàng Thị Diệu Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 604/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1985

Địa chỉ: tổ 12, phường Túc Duyên, thành phố TN, tỉnh Tn

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: anh Phạm Văn Q, sinh năm 1985

Địa chỉ: tổ 8, phường Tân Long, thành phố TN, tỉnh Tn

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và các văn bản khác do Tòa án lập chị Nguyễn Thu H trình bày:

1. Về quan hệ vợ chồng: Tôi với anh Phạm Văn Q tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 09/11/2006 tại UBND phường Túc Duyên, thành phố TN, tỉnh Tn. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tình cảm hòa thuận. Do anh chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần đã phát sinh mâu thuẫn. Hai người đã ly thân từ tháng 6 năm 2010, đến tháng 10 năm 2011 tôi đã làm đơn xin ly hôn vì anh không hợp tác nên tôi đã rút đơn về và tiếp tục ly thân từ đó đến nay. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Q.

2. Về con chung: có 01 con là Phạm Khánh T, sinh ngày 29/11/2007, hiện nay con đang ở với anh Q. Cháu muốn ở với ai tôi cũng đồng ý;

3. Về tài sản chung: không có.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn Q. Song anh Phạm Văn Q vẫn không chấp hành và có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án ly hôn do chị H yêu cầu, vì vậy phải đ- a ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Phạm Văn Q

Về con chung: anh Phạm Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Phạm Khánh T, sinh ngày 29/11/2007 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi anh Q có yêu cầu. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: không có;

Về án phí: chị Nguyễn Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Chị Nguyễn Thu H yêu cầu giải quyết ly hôn anh Phạm Văn Q, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khi tranh chấp anh Phạm Văn Q Bị đơn có nơi cư trú tại tổ 8, phường Tân Long, thành phố TN, tỉnh Tn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn thấy:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Văn Q tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 09/11/2006 tại UBND phường Túc Duyên, thành phố TN, tỉnh Tn. Do vậy cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Văn Q là hợp pháp.

Theo chị H trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tình cảm hòa thuận. Do anh chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần đã phát sinh mâu thuẫn. Hai người đã ly thân từ tháng 6 năm 2010, đến tháng 10 năm 2011 chị đã làm đơn xin ly hôn vì anh không hợp tác nên chị đã rút đơn về và tiếp tục ly thân từ đó đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Q.

Hội đồng xét xử thấy tình cảm giữa chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Văn Q không còn, nguyện vọng được ly hôn của chị H là chính đáng nên cần chấp nhận để chị sớm ổn định cuộc sống;

2.2. Về con chung: anh Phạm Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Phạm Khánh T, sinh ngày 29/11/2007 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi anh Q có yêu cầu. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: không có.

[3]. Về án phí và quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

□p dụng các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 235, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTV
QH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Phạm Văn Q

2. Về con chung: anh Phạm Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Phạm Khánh T, sinh ngày 29/11/2007 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi anh Q có yêu cầu. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không có;

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí đ-ợc chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tn ngày 05 tháng 10 năm 2021 biên lai số: 0000501.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSNDTPTN;
- THADSTPTN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đồng Huy Hưởng

